

Trần Đề, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Số: 109/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trương Thị D**; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh S.

- *Bị đơn:* **Ông Phạm Thành P**; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Đ, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh S cấp ngày 04/01/2010 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P thống nhất thỏa thuận như sau: Ông Phạm Thành P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 22/7/2010. Bà Trương Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Phạm Đăng K mà không ai được quyền ngăn cản. Bà Trương Thị D không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Đăng K của ông Phạm Thành P.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị D và ông Phạm Thành P thống nhất thỏa thuận bà Trương Thị D đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trương Thị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0005830 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Trương Thị D số tiền còn thừa 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B, Đ, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng